TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2023/QĐST-DS	*Bình Thủy, ngày 28 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 290/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1949, bà **Lê Kim L**, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu G.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đoàn Công Thiện – Đoàn luật sư tỉnh Kiên G.

- Bị đơn: Ông **Trần Đình S**, sinh năm 1981; bà **Đàm Thị Hải G**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan.

1. Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1987.

2. Bà **Võ Thị Thanh N,** sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Tống Kim D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Bà **Nguyễn Quỳnh N,** sinh năm 1983.

Địa chỉ: Phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Như: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: phường An Hòa, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

5. Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu G.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn đổi đất cho nhau, hai bên sẽ đăng ký điều chỉnh lại thửa đất cụ thể như sau: Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ bà Lê Kim L được đăng ký quyền sở hữu hợp pháp đối với thửa đất số 231, tờ bản đồ số 62, diện tích 67.20m^2, đất ODT, số vào sổ cấp GCN: CS08066 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/6/2017, đất tọa lạc tại đường Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; Bị đơn được đăng ký quyền sở hữu hợp pháp thửa đất số 186, tờ bản đồ số 47, diện tích 67,2m^2 (đất ODT) đất tọa lạc tại đường Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H04740/AT do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 07/11/2008.

- Lệ phí sang tên điều chỉnh giấy chứng nhận do ông S bà G chịu.

- Ông Nguyễn Thành Đ, bà Lê Kim L có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H04740/AT, thửa đất số 186, tờ bản đồ số 47, diện tích 67,2m^2 (đất ODT) đất tọa lạc tại đường Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ do UBND quận Bình Thủy cấp ngày 07/11/2008 cho ông Trần Đình S bà Đàm Thị Hải G. Ông Trần Đình S bà Đàm Thị Hải G có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08066, thửa đất số 231, tờ bản đồ số 62, diện tích 67.20m^2, đất ODT, đất tọa lạc tại đường Lê Quang Chiểu, khu vực 2, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/6/2017.

- Các bên đương sự được quyền L hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để chỉnh lý sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Ghi nhận: Ông S bà G tự nguyện hỗ trợ nguyên đơn ông Đ bà L số tiền 60.000.000 Đ (Sáu mươi triệu Đ). Số tiền này ngày 20/4/2023 bị đơn sẽ đưa trước cho nguyên đơn 20.000.000 Đ. Sau khi có quyết định công nhận hòa giải thành bị đơn sẽ đưa tiếp cho nguyên đơn 20.000.000 Đ. Số tiền 20.000.000 Đ còn lại bị đơn sẽ đưa cho nguyên đơn sau 01 tháng kể từ ngày ra quyết định (nhằm ngày 28/5/2023).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn không đưa số tiền như cam kết nêu trên thì bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả theo mức lãi suất cơ bản tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là 150.000 Đ *(Một trăm năm mươi nghìn Đ)* khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bị đơn đã nộp 300.000 Đ theo biên lai thu số 005152 ngày 26/4/2021 bị đơn được nhận lại 150.000 Đ (Một trăm năm mươi nghìn Đ) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, nguyên đơn là người cao tuổi nên thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chi phí thẩm định tài sản: 9.840.000 Đ (chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn Đ) nguyên đơn tự nguyện chịu đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi gửi*:**
- TAND TPCT(để b/c);
- VKSND Q. Bình Thủy(để k/s);
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu HS,QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Anh